



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

ĐINH THỊ HỘI

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TÍNH GIÁ THÀNH DỊCH VỤ
TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

Ngành: Kế toán

Mã số: 8340301

Đà Nẵng - 2025

Công trình được hoàn thành tại

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Hà Phước Vũ

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Công Phương

Phản biện 2: TS. Trần Thượng Bích La

Đề án tốt nghiệp sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp thạc sĩ ngành Kế toán hợp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 21 tháng 6 năm 2025

Có thể tìm hiểu đề án tại:

- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐHN

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề án

Trong bối cảnh hiện nay, đánh giá năng lực ngoại ngữ giữ vai trò quan trọng trong việc xác định trình độ cũng như khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách thành thạo của người học.

Với nhu cầu đánh giá năng lực ngoại ngữ ngày càng cao của thí sinh, Đại học Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng, một trong 38 đơn vị được cấp phép tổ chức đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ khung 6 bậc.

Để nâng cao hiệu quả tổ chức thi, việc tính giá thành dịch vụ một cách hợp lý là cần thiết. Vì vậy, em chọn đề tài "**Công tác tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng**" để phân tích các yếu tố chi phí và đề xuất giải pháp tối ưu, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi tại trường.

2. Mục tiêu, phạm vi của đề án

2.1. Mục tiêu

Mục tiêu của đề án là nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác tập hợp chi phí và tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ. Đề án sẽ đưa ra các biện pháp cụ thể để cải tiến quy trình tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

2.2. Phạm vi của đề án

Phạm vi nghiên cứu: Công tác tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung 6 bậc tại Trường Đại học Ngoại ngữ. Đề án sẽ tập trung vào việc tổ chức dịch vụ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ được thực hiện trực tiếp tại trường Đại học Ngoại

ngữ.

3. Tầm quan trọng và tác động của đề án

Công tác tính giá thành đóng vai trò quan trọng trong hoạt động tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ của trường Đại học, Việc xác định đúng chi phí giúp xây dựng mức giá hợp lý.

Đề án tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ là cơ sở xây dựng hệ thống tính giá toàn diện cho các đợt thi, đồng thời nâng cao quản lý chi phí và tăng cường tự chủ tài chính.

Hơn nữa, công tác tập hợp chi phí và tính giá thành cho dịch vụ tổ chức dịch vụ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ được đảm bảo tương xứng với chi phí mà thí sinh bỏ ra.

4. Kết cấu của đề án

Ngoài phần mở đầu, danh mục, đề án được kết cấu gồm 2 chương:

Chương 1: Thực tế về công tác tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng.

Chương 2: Đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1: THỰC TẾ CÔNG TÁC TÍNH GIÁ THÀNH DỊCH VỤ TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

1.1. Khái quát về Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

1.1.1. Giới thiệu về Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng tiền thân là Cơ sở Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 395B/QĐ ngày 14.4.1985 của Bộ Giáo Dục, ngày 26 tháng 8 năm 2002 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 709/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.

Hoạt động chính của Trường Đại học Ngoại ngữ là: đào tạo đại học và sau đại học có chất lượng tốt, có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ, có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ văn hóa các nước, khu vực và các vấn đề quốc tế.

Định hướng phát triển của trường ĐHNH là sẽ trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa, xã hội và nhân văn ngang tầm khu vực và quốc tế.

1.1.2. Tổ chức hoạt động của trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

1.1.2.1. Đặc điểm tổ chức hoạt động của trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

Trường Đại học Ngoại ngữ đào tạo: Cử nhân có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ, có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ văn hóa các nước.

Ngoài ra, Nhà trường đào tạo các ngành/ chuyên ngành như chương trình đào tạo hệ chính quy, hệ VLVH, liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ thạc sĩ và chương trình đào tạo sau đại học.

Nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho các sinh viên tại trường ĐHNN và cơ sở đào tạo thành viên ĐHDN và thí sinh tự do. Phối hợp các phòng, khoa, đơn vị ngoài tổ chức các đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho thí sinh.

1.1.2.2 Đặc điểm tổ chức quản lý của trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHDN

Hội đồng trường Trường ĐHNN là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu.

Hiệu trưởng trường ĐHNN do Hội đồng trường quyết định theo Quy chế công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định hiện hành của ĐHDN.

Phó Hiệu trưởng là do Hội đồng trường quyết định bằng nghị quyết trên cơ sở đề xuất của HT và được GD ĐHDN ban hành QĐ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Các khoa là đơn vị chuyên môn thuộc Trường, do Hội đồng trường quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng sau khi có ý kiến thống nhất của GD ĐHDN.

Các phòng chức năng là đơn vị thuộc trường ĐHNN, do Hội đồng trường quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

Viện, Trung tâm trực thuộc trường ĐHNN do do Hội đồng trường quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng sau khi

có ý kiến thống nhất của GD ĐHĐN.

1.1.3. Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận, sự phối hợp giữa các bộ phận trong việc thực hiện nhiệm vụ của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

Hội đồng trường là ban hành quy chế tổ chức, hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ của trường ĐHNN.

Hiệu trưởng có trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động của trường ĐHNN.

Phó Hiệu trưởng có là người giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của trường ĐHNN.

Các khoa có nhiệm vụ quản lý giảng viên, viên chức, người lao động, người học thuộc khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng.

Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu, giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổ chức thực hiện các công việc theo quy định của pháp luật .

Viện, Trung tâm và các đơn vị khác thuộc, trực thuộc trường ĐHNN do chức năng, nhiệm vụ do Hiệu trưởng ban hành.

1.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng.

1.1.4.1. Về tổ chức công tác kế toán

Tổ chức chứng từ, tài khoản, sổ kế toán và hình thức kế toán

Chứng từ kế toán và Hệ thống tài khoản kế toán áp dụng theo Thông tư 107/2017/TT-BTC về Hướng dẫn chế độ kế toán Hành chính, sự nghiệp và hiện tại theo thông tư 24/2024/TT- BTC. Đồng thời có chi tiết các tài khoản chính để phục vụ công tác quản lý tài

chính.

ĐHNN áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung

Công tác kiểm tra tài chính, kiểm kê, khóa sổ và quyết toán

Tổ chức công tác kiểm tra kế toán là một nội dung của tổ chức công tác kế toán trong ĐHNN, đặc biệt là trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng.

Công tác kiểm tra, khóa sổ và quyết toán là khâu tổ chức diễn ra vào cuối kỳ kế toán hàng năm.

Sau khi hoàn thành Báo cáo tài chính, ĐHNN thực hiện thủ tục tự kiểm tra tài chính các trường thành viên với nhau, ĐHĐN thẩm tra xét duyệt quyết toán. Đồng thời nộp các tờ khai quyết toán Thuế năm cho cục thuế thành phố Đà Nẵng.

Tổ chức báo cáo kế toán

Tổ chức lập báo cáo kế toán là quá trình cung cấp thông tin một cách đầy đủ và trực tiếp cho nhà quản lý .

Bộ máy kế toán tại ĐHNN: có 06 người: Kế toán trưởng; Kế toán viên; Thủ quỹ, Hợp đồng khoán việc.

1.1.4.2. Về xây dựng các chính sách, quy trình kế toán

Việc xây dựng các chính sách, quy trình kế toán ở ĐHNN là tuân thủ pháp luật trong quản lý tài chính công.

Đối với các văn bản: ĐHNN có ban hành Quy chế tổ chức hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ. Ngoài ra ĐHNN có các văn bản nội bộ như: quy trình thanh toán và tạm ứng, quy trình thu học phí để phục vụ công tác quản lý tài chính rõ ràng và minh bạch.

1.1.5. Mối quan hệ giữa các bộ phận chức năng trong việc

thực hiện công tác kế toán

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát toàn bộ hoạt động tài chính và kế toán của ĐHNN.

Phòng KH-TC:

Lập kế hoạch tài chính: Phối hợp với các phòng, khoa để lập kế hoạch tài chính hàng năm, theo dõi thu - chi và báo cáo tình hình tài chính cho các cơ quan chức năng.

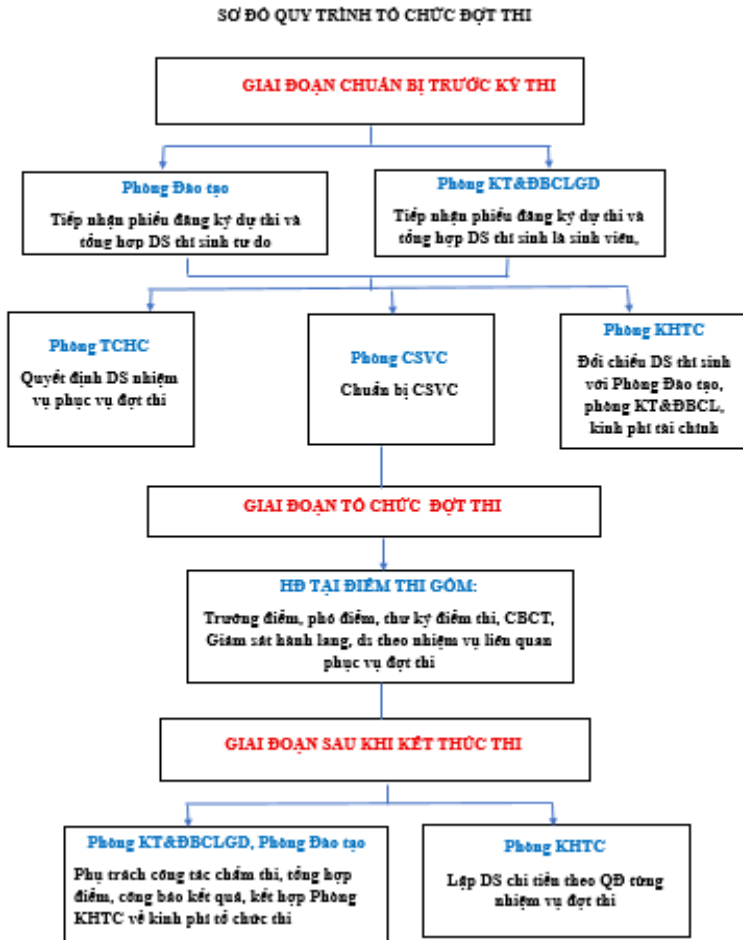
Phòng Đào tạo: hợp đồng với đơn vị ngoài, thu thập thông tin thí sinh, cung cấp dữ liệu về thí sinh và đối chiếu với phòng KHTC

Phòng KT&ĐBCLGD: phối hợp với Phòng KHTC về đối chiếu danh sách thí sinh trước khi tổ chức thi đánh năng lực ngoại ngữ.

Phòng TC-HC: Phối hợp giữa phòng Đào tạo, Phòng KT&ĐBCLGD, phòng KH-TC để ra quyết định các nhân sự thực hiện nhiệm vụ trong từng đợt thi.

1.2. Thực trạng công tác tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

1.2.1. Quy trình thực hiện dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực Ngoại ngữ tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng



1.2.2. Tình hình phân loại chi phí dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

Hiện nay, ĐHNN chưa thực hiện phân loại chi phí cụ thể, các chi phí hoạt động chung tại đơn vị trong đó kể cả các chi phí trong hoạt động tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ gồm: Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng, Chi phí tiền lương, tiền công, Chi phí phục vụ hoạt động chung.

Tất cả các chi phí đều chưa được theo dõi chi tiết theo từng đợt, mà đang tập hợp chung cho toàn bộ hoạt động của đơn vị.

Căn cứ vào các cách phân loại trên có thể thấy chi phí dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ chưa được phân loại chi phí theo dõi riêng mà vẫn hoà chung vào chi phí các hoạt động khác.

1.3. Đối tượng tập hợp chi phí và đối tượng tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHNN

1.3.1 Đối tượng tập hợp chi phí

Tại Trường ĐHNN, toàn bộ các khoản chi phí phát sinh đều được tập hợp chung cho toàn bộ các hoạt động của Nhà trường mà chưa được phân loại hoặc tách riêng theo từng hoạt động cụ thể.

1.3.2. Đối tượng tính giá thành

Trường ĐHNN chưa thực hiện tính giá thành cho dịch vụ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ vì thế chưa xác định được đối tượng tính giá thành cho dịch vụ này.

1.4. Công tác tập hợp chi phí và tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại trường ĐHNN

1.4.1. Công tác tập hợp chi phí dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ

Hiện nay, các chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động của Nhà trường đều được tập hợp chi phí trên phần mềm kế toán mà chưa được theo dõi riêng biệt theo từng nhiệm vụ cụ thể của trường. Điều này dẫn đến việc chi phí dành cho dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ không được tách riêng mà đang bị hòa chung vào tổng chi phí hoạt động của toàn trường.

Sau khi kế toán tập hợp chứng từ liên quan đến chi phí tổ chức đợt, TK chi phí chưa tách riêng thể hiện hạch toán phần mềm kế toán cho hoạt động tổ chức thi gồm:

Chi phí tiền lương, tiền công được hạch toán vào TK 154.1 theo dõi chung cho các hoạt động.

Chi phí hoạt động chung hạch toán vào TK 154.4

Chi phí vật tư, công cụ được hạch toán vào TK 154.2 được theo dõi các hoạt động chung cũng như tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

1.4.2 . Công tác tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ

Trường Đại học Ngoại ngữ chưa triển khai công tác tính giá thành cho các hoạt động của Nhà trường, đặc biệt là chưa áp dụng việc tính giá thành riêng cho dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

Hiện nay, đối với công tác tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, việc xây dựng dự trù kinh phí chủ yếu được thực hiện dựa trên cơ sở tình hình thu- chi thực tế của các đợt thi trước đó.

Cụ thể, tại Trường Đại học Ngoại ngữ các chi phí phát sinh phục

vụ cho hoạt động tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ hiện chưa được tập hợp và phân bổ riêng theo từng thí sinh hay từng đợt thi cụ thể.

Việc chưa xây dựng được công tác tính giá thành chi tiết đã và đang tạo ra nhiều hạn chế cho Trường Đại học Ngoại ngữ trong công tác quản lý tài chính và định giá dịch vụ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

1.5. Những kết quả đạt được trong công tác tập hợp chi phí và tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

Trường ĐHNH đảm bảo chi phí phát sinh kể cả các đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ được xác định đầy đủ, chính xác bằng ghi nhận, hạch toán, bút toán và theo dõi đầy đủ tất cả các chi phí của đơn vị.

Trường ĐHNH thực hiện việc theo dõi chi phí thông qua phần mềm nội bộ giúp tập hợp chi phí cho các đợt dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

Phần mềm nội bộ của trường ĐHNH có thể thông qua số lượng thí sinh tham gia đợt thi tính được giá thành cho từng đợt thi.

1.6. Những hạn chế hiện hữu trong công tác tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

ĐHNH hiện chưa có đối tượng tập hợp chi phí cho dịch vụ tổ chức đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ. Hiện tại, các chi phí này đang được hạch toán chung cho toàn bộ hoạt động của đơn vị.

Trong các đợt tổ chức thi vẫn chưa xác định được đối tượng tính giá thành cho dịch vụ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

Các đợt thi chưa thực hiện tính khấu hao cho các TSCĐ phục vụ cho từng đợt thi đánh giá năng lực.

Chi phí điện, nước, internet ... chưa được đưa vào phân bổ cho từng đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

Hiện tại, ĐHNN trong các đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ chưa có phương pháp tính giá thành cho dịch vụ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

ĐHNN chưa xây dựng được định mức chi phí chi tiết cụ thể cho dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

1.7. Phân tích nguyên nhân, nhận diện các yếu tố liên quan đến công tác tập hợp chi phí và tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng.

Về ứng dụng CNTT: Trường ĐHNN hiện tại vẫn chưa có ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin đầy đủ để tính toán và quản lý giá thành dịch vụ tổ chức thi. Phần mềm nội bộ hiện tại chưa hỗ trợ các yêu cầu về tính giá thành cho các đợt thi năng lực ngoại ngữ.

Về công tác tập hợp chi phí và tính giá thành cho dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ vẫn chưa được xác định các đối tượng cho đợt thi.

CHƯƠNG 2. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TÍNH GIÁ THÀNH DỊCH VỤ TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

2.1. Mục tiêu của giải pháp

Xác định chính xác chi phí cấu thành giá thành của dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ là các chi phí phát sinh liên quan đến đợt thi. Các khoản chi phí này làm cơ sở để xây dựng giá dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

Xác định các loại chi phí để tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ là chọn phương pháp tính giá thành phù hợp cho đợt thi cũng như hoạt động thực tế tại đơn vị. Việc lựa chọn phương pháp tính giá thành phải căn cứ vào đặc điểm tổ chức thi, quy mô, tần suất tổ chức và yêu cầu quản lý chi phí, nhằm xác định chính xác chi phí thực tế bỏ ra cho mỗi đợt thi, làm cơ sở xây dựng mức thu dịch vụ hợp lý, đảm bảo bù đắp chi phí và tuân thủ các quy định tài chính hiện hành.

2.2. Cơ sở lý thuyết và cơ sở pháp lý của giải pháp hoàn thiện công tác tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHN

Cơ sở pháp lý về công tác tập hợp chi phí và tính giá thành dịch vụ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ

Điều 32 Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 24/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thực

hiện việc thu, chi đối với hoạt động đánh giá năng lực ngoại ngữ theo đúng quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Theo Điều 5 Nghị định 60/2021/NĐ-CP tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ chi phí tiền lương, tiền công, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định, chi phí khác theo quy định).

2.2.1 Đối tượng tập hợp chi phí và tính giá thành

Việc xác định đối tượng tập hợp chi phí dịch vụ các đơn vị sự nghiệp công lập phụ thuộc vào nhu cầu quản lý của từng đơn vị như tập hợp theo từng đợt dịch vụ, hoặc theo đối tượng thí sinh sử dụng dịch vụ.

Các đối tượng tập hợp chi phí này hướng tới mục tiêu tập hợp chi phí, tính giá thành cho dịch vụ ở đơn vị SNCL.

Việc tập hợp chi phí theo đối tượng cho cả đợt dịch vụ sử dụng các công cụ tính toán giúp xác định chính xác giá thành của từng đợt cần tính toán.

Việc xác định đối tượng tính giá thành dịch vụ, tùy thuộc vào đặc điểm và yêu cầu của từng đợt dịch vụ. Việc lựa chọn đối tượng tính giá thành có thể theo từng đợt dịch vụ cụ thể, kết quả đầu ra của mỗi đợt.

2.2.2. Phương pháp tập hợp chi phí và tính giá thành

a. Phương pháp tập hợp chi phí

Phương pháp tập hợp chi phí là một quy trình kế toán được sử dụng để phân loại, phân bổ và tính toán chi phí liên quan đến sản xuất hoặc hoạt động kinh doanh.

Phương pháp tập hợp chi phí là một quy trình kế toán nhằm thu thập, ghi nhận và phân loại các khoản chi phí phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ, phục vụ cho việc tính giá thành của từng đợt dịch vụ.

Phương pháp tập hợp chi phí trực tiếp: là phương pháp kế toán nhằm phân loại và quy nạp các khoản chi phí phát sinh cho đối tượng đó trong quá trình tổ chức mà có thể liên kết trực tiếp đến một đối tượng cụ thể

Phương pháp tập hợp và phân bổ chi phí chung: là cách kế toán tập hợp các khoản chi phí không thể gán trực tiếp cho từng đối tượng dịch vụ rồi tiến hành phân bổ chúng cho từng đối tượng theo một tiêu thức hợp lý.

Tùy thuộc vào tính chất của từng loại chi phí và đặc điểm riêng của đơn vị mà tiêu chuẩn phân bổ chi phí không cố định mà có thể thay đổi theo số lượng dịch vụ.

b. Phương pháp tính giá thành

Phương pháp tính giá thành dịch vụ trực tiếp

Phương pháp tính giá thành dịch vụ trực tiếp là phương pháp xác định giá thành từng đợt dịch vụ dựa trên việc tập hợp chi phí trực tiếp là các chi phí thực tế phát sinh liên quan trực tiếp đến đợt dịch vụ đó.

Phương pháp tính giá thành dịch vụ theo hệ số

Phương pháp tính giá thành dịch vụ theo hệ số: là phương pháp dùng để tính giá thành trong trường hợp đơn vị cùng một lúc cung cấp nhiều loại dịch vụ khác nhau.

Phương pháp tính giá thành theo định mức

Phương pháp tính giá thành theo định mức là phương pháp tính giá thành dịch vụ dựa trên các mức chi phí được dự kiến (định mức) trước cho từng yếu tố chi phí, trên cơ sở các tiêu chuẩn dịch vụ tổ chức thực tế mà mỗi đơn vị đã xây dựng trước đó.

2.3. Nội dung của giải pháp đề xuất hoàn thiện công tác tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại trường ĐHNN, ĐHDN.

Dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Trường ĐHNN, ĐHDN được phân theo hai nhóm đối tượng thí sinh: Đối với sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ và sinh viên các trường thành viên trong Đại học Đà Nẵng thì đề thi do giảng viên của Nhà trường trực tiếp ra đề thi. Trong khi đó, đối với thí sinh tự do thì bộ đề thi được mua từ Trung tâm Khảo thí Quốc gia Hà Nội theo từng đợt thi.

2.3.1. Xác định đối tượng tập hợp chi phí dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại trường ĐHNN, ĐHDN

Đại học Ngoại ngữ cần xác định đối tượng tập hợp chi phí là từng đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, bao gồm:

Chi phí nhân công: chi phí cho viên chức, người lao động và lao động theo hợp đồng khoán việc được huy động theo quyết định phân công nhiệm vụ phục vụ trong từng đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng: dựa vào thông

báo tổ chức từng đợt thi mà đủ số lượng đối với thí sinh tự do, hợp đồng TTKTQG Hà Nội về chi mua đề thi để phục vụ cho hoạt động tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại đơn vị.

Chi phí phục vụ hoạt động chung: Bao gồm chi phí mua trái cây, nước uống phục vụ Hội đồng thi tại các điểm thi, văn phòng phẩm, in chứng chỉ,... với các khoản chi phí liên quan đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

2.3.2. Xác định và phân bổ chi phí chung cho dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại trường ĐHNH, ĐHDN

Chi phí điện, nước, internet và các dịch vụ liên quan khác phục vụ cho hoạt động chung của toàn trường, trong đó có các đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ. Đề xuất các chi phí này phân bổ 10.000 đồng/thí sinh/lần thi.

Chi phí khấu hao TSCĐ và trang thiết bị phục vụ cho các đợt tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đề xuất trích 10.000 đồng/thí sinh/lần thi.

2.3.3. Xác định đối tượng tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại trường ĐHNH, ĐHDN

Xác định đối tượng tính giá thành là từng đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

2.3.4. Đề xuất các phương pháp tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại trường ĐHNH, ĐHDN.

Căn cứ và tình hình thực tế về dịch vụ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ của Nhà trường, có thể thấy giá thành của mỗi đợt thi = tổng chi phí phát sinh của mỗi đợt thi, các đợt thi không có dở dang cuối kỳ.

a. Phương pháp tính giá thành trực tiếp.

Chi phí nhân công được tập hợp theo từng đợt thi theo thực tế: Chi phí Hội đồng thi, ban thư ký, ban phối hợp, điểm thi, ban chấm thi, ban đề thi, CP khác liên quan đến đợt thi.

Chi phí vật tư, CC theo hóa đơn, hợp đồng phát sinh thực tế: kỹ thuật viên cài đặt vận hành phần mềm và ngân hàng câu hỏi thi ngoại ngữ đã chuẩn hóa, được xây dựng thành đề thi.

Chi phí phục vụ hoạt động chung: văn phòng phẩm, in chứng chỉ, nước uống tại điểm tổ chức thi.

CP điện, nước, internet và các dịch vụ liên quan khác phân bổ 10.000 đồng/thí sinh/lần thi.

Chi phí khấu hao TSCĐ và trang thiết bị phục vụ đề xuất trích 10.000 đồng/thí sinh/lần thi.

b. Phương pháp tính giá thành định mức.

Chi phí dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, cần xây dựng giá thành định mức cho mỗi thí sinh tham gia từng đợt thi.

Cụ thể, cần tiến hành xây dựng các chỉ tiêu định mức chi phí phù hợp với thực tế triển khai, bao gồm các khoản chi phí như: chi phí nhân công, chung phí hoạt động chung, chi phí VT,CC, chi phí liên quan khác.

Dựa trên các chỉ tiêu định mức tiến hành xây dựng giá thành định mức cho mỗi đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.

2.4. Hoàn thiện phương pháp tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ

Đối tượng tính giá thành dịch vụ thi đánh giá năng lực ngoại

ngữ được xác định là từng đợt thi cụ thể.

ĐHNN có thể lựa chọn hai phương pháp tính giá thành: phương pháp trực tiếp và phương pháp theo định mức chi phí, dựa trên đặc điểm tổ chức và tính chất phát sinh chi phí của từng đợt thi.

Phương pháp trực tiếp giúp tính được giá thành thực tế phát sinh của từng đợt thi, bằng cách tập hợp đầy đủ các khoản chi phí cụ thể như nhân công, VT, CC, chi phí hoạt động chung.

Tổng giá thành phương pháp trực tiếp của DV thi đánh giá năng lực ngoại ngữ được xác định theo công thức:

Tổng giá thành thực tế DV đợt thi = Tổng CP nhân công + CP vật tư, CC + CP hoạt động chung thực tế phát sinh trong từng đợt thi.

Phương pháp định mức giúp đơn vị ước tính được giá thành của dịch vụ đối với các đợt.

Tổng giá thành định mức chi phí của DV thi đánh giá năng lực ngoại ngữ được xác định theo công thức:

Tổng giá thành định mức DV đợt thi = Định mức giá thành từng thí sinh x Số lượng thí sinh tham gia từng đợt thi

2.4.1. Tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo phương pháp trực tiếp

Phương pháp tính giá thành trực tiếp phù hợp với việc xác định giá thành DV thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại ĐHNN như sau:

Tổng giá thành DV đợt thi = Tổng CP thực tế phát sinh trong từng đợt thi

Các loại chi phí được tập hợp như sau:

Chi phí nhân công được tập hợp theo từng đợt thi theo thực tế:

Do đặc thù thi ĐGNL của nhà trường là có 02 đối tượng thí sinh là thí sinh tự do có yêu cầu cấp chứng chỉ nên trường hợp đồng với TT KT QG Hà Nội mua đề thi. Đối tượng thí sinh là sinh viên đề thi do Nhà trường ra đề nên chi phí của 02 loại đối tượng này có sự chênh lệch và khác biệt.

Đối với thí sinh tự do chi phí nhân công bao gồm: HĐT, ban thư ký, ban phối hợp, điểm thi (ban coi thi), ban chấm thi, CP khác liên quan đến đợt thi.

Đối với thí sinh là sinh viên chi phí nhân công bao gồm: HĐT, ban thư ký, điểm thi (ban coi thi), ban đề thi, ban chấm thi, CP khác liên quan đến đợt thi.

Chi phí vật tư, CC theo hóa đơn, hợp đồng phát sinh thực tế:

Chi phí hoạt động chung: văn phòng phẩm, in chứng chỉ, nước uống, trái cây tại điểm thi.

Chi phí điện, nước, internet và các dịch vụ liên quan khác phân bổ 10.000 đồng/thí sinh/lần thi.

Chi phí khấu hao TSCĐ và trang thiết bị phục vụ đề xuất trích 10.000 đồng/thí sinh/lần thi.

2.4.2. Tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo phương pháp định mức

Định mức trong đợt thi đối với thí sinh tự do gồm:

Chi phí nhân công gồm: Hội đồng thi, ban thư ký, ban chấm thi, ban phối hợp, điểm thi (ban coi thi), CP nhân công TT KTQG HN, CP khác có liên quan đến đợt thi.

CP vật tư, công cụ gồm: đề thi TT KTQG Hà Nội.

Chi phí hoạt động chung: văn phòng phẩm, in chứng chỉ, nước uống, trái cây tại điểm thi. CTP (máy bay, taxi, ăn, nghỉ khách sạn), điện, nước, internet, khấu hao TSCĐ thiết bị phục vụ đợt thi.

Định mức trong đợt thi đối với thí sinh là sinh viên gồm:

Chi phí nhân công gồm: Hội đồng thi, ban thư ký, ban đề thi, ban chấm thi, điểm thi(ban coi thi), CP khác có liên quan đến đợt thi.

Chi phí hoạt động chung: văn phòng phẩm, nước uống, trái cây tại điểm thi, điện, nước, internet, khấu hao TSCĐ thiết bị phục vụ đợt thi.

2.5. Một số nội dung hoàn thiện khác trong quá trình tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại trường ĐHNN, ĐHDN

Ứng dụng CNTT: Phần mềm nội bộ của đơn vị cần được bổ sung chức năng nhập liệu định mức chi phí cho dịch vụ, giúp tự động tính toán giá thành định mức dựa trên số lượng thí sinh tham gia kỳ thi.

Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện các quy trình thực hiện DV tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ nhằm tối ưu CP DV

2.6. Triển khai giải pháp

Lộ trình, tiến độ, nhân sự thực hiện

a, Lộ trình thực hiện

Bước 1: Nghiên cứu và phân tích thực trạng

Phân tích chi phí (nhân công, vt,cc, hoạt động chung).

Bước 2: Xây dựng kế hoạch chi tiết

Đề xuất giải pháp nâng cấp phần mềm quản lý để theo dõi chi

phí, tự động cập nhật định mức và phân bổ chi phí hợp lý theo từng đợt thi

Bước 3: Phê duyệt kế hoạch

Tiếp thu ý kiến từ các đơn vị liên quan để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn và định hướng phát triển của trường.

b, Tiến độ thực hiện

Quý	Nội dung công việc	Kết quả	Bộ phận thực hiện
Quý 1/2026	Đánh giá công tác tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại đơn vị.	Kế hoạch được phê duyệt, thông qua.	Bộ phận kế toán
Quý 2/2026	Xây dựng định mức chi phí cho các đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ.	Hoàn thành định mức và tích hợp định mức vào phần mềm.	Bộ phận kế toán chủ trì và phối hợp với phòng Đào tạo và Phòng KT&ĐBCLGD để thực hiện
Quý 3/2026	Triển khai thử nghiệm quy trình tính giá thành trong tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và theo dõi các báo cáo nhận được	Đạt yêu cầu	Bộ phận thực hiện: bộ phận kế toán, nhà cung cấp phần mềm
Quý 4/2026	Áp dụng các giải pháp tính giá thành vào các đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ	Hệ thống phần mềm phục vụ công tác tính giá thành trong tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ hoạt động ổn định. Nhân sự thực	Bộ phận kế toán, nhà cung cấp phần mềm

2.7. Các rủi ro, thách thức và giải pháp giảm thiểu rủi ro

2.7.1. Các rủi ro, thách thức

Công tác tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho thí sinh, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban và các bộ phận liên quan.

Công tác tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ là việc các nhân sự tham gia chưa có nhiều kinh nghiệm về kiểm soát nội bộ, cũng như thiếu các kỹ năng cần thiết trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến chi phí chi tiết.

Kinh phí để hoàn thiện phần mềm quản lý nội bộ là một yếu tố quan trọng vào nguồn lực tài chính của đơn vị.

2.7.2. Giải pháp giảm thiểu rủi ro

Sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận liên quan, chỉ định đúng người có trách nhiệm sẽ giúp tăng cường hiệu quả công việc, giảm thiểu sự chồng chéo hoặc thiếu sót trong quá trình thực hiện.

Kịp thời báo cáo với Kế toán trưởng về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc là một yếu tố quan trọng giúp đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác.

2.8. Kết quả và hiệu quả dự kiến

2.8.1. Kết quả dự kiến của giải pháp

Giải pháp xác định và phân bổ chi phí trực tiếp cho dịch vụ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ .

Việc xây dựng định mức chi phí cho mỗi đợt thi là một giải pháp thực sự cần thiết đối với tình hình hiện tại của ĐHNN.

Việc hoàn thiện công tác tính giá thành dịch vụ cho đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ sẽ tạo nền tảng vững chắc để xây dựng giá thành cho toàn bộ dịch vụ thi của ĐHNN.

2.8.2. Đánh giá hiệu quả, so sánh với mục tiêu đề ra

Công tác tính giá thành được xây dựng phù hợp với đặc điểm của dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, cũng như tình hình thực tế của đơn vị.

Việc tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho thí sinh là một công tác hoàn toàn mới và chưa từng được triển khai tại ĐHNN.

KẾT LUẬN

Hoàn thiện công tác tính giá thành dịch vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho thí sinh tại ĐHNN là một bước quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý chi phí.

Việc triển khai đề án không chỉ giúp ĐHNN xây dựng được phương pháp tính giá thành dịch vụ cho các đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Kết quả từ đề án không chỉ đóng góp vào việc hoàn thiện công tác quản lý chi phí mà còn tạo ra một nền tảng vững chắc để ĐHNN hướng tới việc kiểm soát hiệu quả chi phí trong tương lai, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thí sinh và đảm bảo sự phát triển ổn định cho đơn vị.